|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG THƯƠNG**Số: /TTr-BTTTT**DỰ THẢO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 2020* |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều**

**của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về Thương mại điện tử**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công Thương năm 2020, Bộ Công Thương trình Chính phủ đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về Thương mại điện tử như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

Ngày 16 tháng 5 năm 2013, Chính phủ ban hành Nghị định số 52/2013/NĐ-CP về Thương mại điện tử thay thế Nghị định số 57/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2006. Nghị định 52 quy định cụ thể về các mô hình hoạt động, cũng như công tác quản lý nhà nước về TMĐT.

Nghị định 52 được xây dựng với mục tiêu thiết lập hành lang pháp lý cho các giao dịch TMĐT được tiến hành một cách minh bạch, trên cơ sở cạnh tranh lành mạnh, qua đó tạo điều kiện để TMĐT phát triển, góp phần nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp và xây dựng tập quán thương mại hiện đại cho Việt Nam. Về cơ bản, Nghị định có vai trò quan trọng trong sự phát triển của nền kinh tế nói chung, với xã hội tiêu dùng và với ngành TMĐT nói riêng, góp phần tạo môi trường minh bạch cho thị trường mua sắm trực tuyến, cũng như tạo thói quen tiêu dùng, mua sắm hiện đại của người dân.

Tuy nhiên, cùng với sự đổi mới liên tục của công nghệ, hoạt động TMĐT cũng là lĩnh vực chịu nhiều tác động và thay đổi nhanh chóng nhất. Nhiều mô hình TMĐT mới xuất hiện, đa dạng về cách thức hoạt động, phức tạp về chủ thể tham gia và chưa được điều chỉnh bởi các khuôn khổ pháp luật hiện hành; các hành vi vi phạm về TMĐT ngày càng diễn ra tinh vi; hoạt động TMĐT có yếu tố nước ngoài phát sinh dưới nhiều hình thức, và một số vấn đề khác đang đặt ra yêu cầu mới đối với cơ quan quản lý nhà nước, cụ thể:

**1. Vấn nạn hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ và hàng kém chất lượng trên môi trường điện tử**

Hiện nay, các sàn giao dịch TMĐT là nơi tập trung phần lớn giao dịch TMĐT B2C và C2C, đồng thời cũng là nơi mà vấn nạn hàng giả, hàng vi phạm sở hữu trí tuệ, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ được phản ánh rõ nét nhất. Thực tiễn cho thấy mọi hoạt động từ xét duyệt thông tin người bán, đăng tải thông tin hàng hóa, giao dịch, thanh toán đều thông qua đơn vị vận hành sàn giao dịch TMĐT. Trong khi đó, nhiều sàn do có doanh thu từ việc thu phí giao dịch, đã thả lỏng việc xét duyệt hồ sơ của đối tượng tham gia sàn, dẫn đến hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng giả, hàng nhái tràn lan trên mạng mà không có biện pháp kiểm soát; nhiều mặt hàng còn đăng tải bằng ngôn ngữ bản địa như tiếng Trung, tiếng Hàn... khiến người tiêu dùng lúng túng khi tiếp cận thông tin.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Nghị định 52, người bán trên sàn giao dịch TMĐT có trách nhiệm cung cấp thông tin về hàng hóa, dịch vụ để khách hàng có thể xác định *các đặc tính* của hàng hóa, dịch vụ nhằm tránh sự hiểu nhầm khi quyết định việc đề nghị giao kết hợp đồng; tuy nhiên Nghị định chưa làm rõ các đặc tính nói trên bao gồm những thông tin gì. Hiện nay, các sàn giao dịch TMĐT đều có quy chế đăng tải thông tin khác nhau, và đều nhằm tạo điều kiện dễ dàng cho người bán nên phần lớn không yêu cầu đăng rõ thông tin về nguồn gốc xuất xứ hay quy cách chất lượng, thông tin người bán cũng không rõ ràng, dẫn đến nhiều đối tượng lợi dụng để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Đặc biệt trong thời gian gần đây, trong bối cảnh diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, khẩu trang và các dụng cụ y tế phòng chống dịch bệnh là mặt hàng thiết yếu trong mùa dịch, một số người lợi dụng tình hình khan hiếm để thu gom các khẩu trang y tế loại sử dụng một lần để tái chế, bán ra thị trường thông qua các kênh giao dịch TMĐT, đặc biệt là các mạng xã hội, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến công tác phòng chống dịch bệnh.

Để hạn chế tình trạng nói trên, yêu cầu cấp thiết đặt ra là cần sửa đổi Nghị định 52, theo đó có những quy định cụ thể về thông tin hàng hóa, dịch vụ cần được đăng tải trên website TMĐT nói chung và sàn giao dịch TMĐT nói riêng, tăng cường nghĩa vụ của chủ sở hữu các sàn giao dịch TMĐT trong việc kiểm soát, sàng lọc thông tin, đồng thời ràng buộc trách nhiệm của chủ thể này với những giao dịch được tiến hành trên sàn từ người bán nước ngoài.

**2. Hoạt động TMĐT trên mạng xã hội đang bùng nổ và khó kiểm soát**

Đề theo kịp với thực tiễn phát triển của hoạt động TMĐT sau khi Nghị định 52 được ban hành, Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ Công Thương về quản lý website TMĐT đã quy định các mạng xã hội có tính năng như sàn giao dịch TMĐT phải tuân thủ các quy định về sàn giao dịch TMĐT tại Nghị định 52.

Theo báo cáo Người tiêu dùng kết nối – Khách hàng tiềm năng trong tương lai của các doanh nghiệp do Nielsen và Demand Institute công bố năm 2017, trong thời đại kinh tế số hiện nay, mức thu nhập của tầng lớp trung lưu chưa đủ để xác định người tiêu dùng có tiềm năng tác động đến nền kinh tế toàn cầu. Người tiêu dùng kết nối là những người thường xuyên kết nối với Internet và sẵn sàng chi tiêu cao sẽ là nguồn tăng trưởng mới của nền kinh tế. Dự báo, đến năm 2025, người tiêu dùng kết nối sẽ chiếm gần 40% dân số toàn cầu và đóng góp hơn 50% tổng mức tiêu dùng hằng năm trên toàn thế giới. Tại Việt Nam, theo nghiên cứu của chúng tôi, số lượng người tiêu dùng kết nối trong năm 2015 là 23 triệu người, tuy nhiên, con số này được dự đoán sẽ tăng gần như gấp đôi, đạt 40 triệu người trong năm 2025. Ngoài ra, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, chi tiêu hằng năm của người tiêu dùng kết nối tại Việt Nam sẽ tăng từ 50 tỉ USD trong năm 2015 lên đến 99 tỉ USD trong năm 2025. Và đến năm 2025, ước tính họ sẽ chiếm khoảng một nửa tổng tiêu dùng hằng năm.

Người tiêu dùng kết nối có xu hướng mua sắm đa kênh (omni-channel). Trước khi mua, họ sẽ thu thập và tìm kiếm thông tin về sản phẩm để tham khảo từ cả hai nguồn online và offline. Và 4 trong 5 người tiêu dùng kết nối sẽ tham khảo các nhận xét về sản phẩm trên các kênh trực tuyến (83%) và đặc biệt họ sẽ tìm kiếm nhận xét từ mạng xã hội (74%) trước khi quyết định có mua sản phẩm đó hay không. Trong lĩnh vực kinh doanh, mạng xã hội có ảnh hưởng rất lớn đối với tiếp thị và quan hệ khách hàng. Tại Việt Nam hiện nay, mạng xã hội hỗ trợ tích cực các hoạt động cung cấp thông tin về người bán, sản phẩm và dịch vụ, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm, chăm sóc khách hàng. Nhiều cá nhân và hộ gia đình đã triển khai hoạt động bán hàng hóa và dịch vụ thông qua mạng xã hội.

Kết quả khảo sát năm nay cho thấy mạng xã hội tiếp tục là kênh tiếp thị phổ biến nhất của các doanh nghiệp. Đồng thời, tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá bán hàng qua mạng xã hội đạt hiệu quả cao là 45%, trong khi tỷ lệ này đối với bán hàng qua website là 32% và qua ứng dụng di động là 22%.

Tuy nhiên, hoạt động TMĐT trên mạng xã hội có những đặc điểm không tương đồng với sàn giao dịch TMĐT; việc áp dụng quy định chung như hiện nay, thực tiễn cho thấy chưa phù hợp. Mạng xã hội khá đa dạng ở cách thức đăng bài, có thể là trên trang cá nhân, hoặc trên chuyên trang (fanpage), hoặc trên marketplace của facebook; mặt khác cách thức giao kết hợp đồng, thỏa thuận mua bán, hay phương thức thanh toán cũng đa dạng, không thông qua sàn. Do đó, để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, phù hợp với yêu cầu của thực tiễn, cần có những yêu cầu cụ thể đối với đơn vị quản lý mạng xã hội có tính năng như sàn giao dịch thương mại điện tử trong văn bản ở mức Nghị định thay vì ở Thông tư như hiện nay. Đồng thời, bổ sung các quy định đặc thù riêng, khi giao dịch giữa các bên có thể được tiến hành ngoài tầm kiểm soát của đơn vị quản lý mạng xã hội.

**3. Khó khăn trong quản lý hoạt động TMĐT có yếu tố nước ngoài**

Hiện nay, nhiều doanh nghiệp và cá nhân đang thực hiện việc quảng bá, bán sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trên các website/ứng dụng TMĐT hoặc mạng xã hội có tính năng như sàn giao dịch TMĐT mà đơn vị quản lý không hiện diện tại Việt Nam theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP (hiện diện thông qua hoạt động đầu tư, lập chi nhánh, văn phòng đại diện, hoặc thiết lập website dưới tên miền Việt Nam).

Khi phát sinh vấn đề trong quá trình giao dịch, việc liên hệ với chủ thể cung cấp hàng hóa, dịch vụ để giải quyết sẽ gặp nhiều khó khăn, việc yêu cầu các chủ website/ứng dụng phối hợp xử lý những hành vi vi phạm pháp luật cũng có nhiều bất cập do khoảng cách địa lý và độ trễ thời gian. Trong bối cảnh hoạt động TMĐT ngày càng phát triển trên quy mô toàn cầu, đây là một thách thức lớn với cơ quan quản lý không chỉ riêng tại Việt Nam.

Khía cạnh thứ hai của hoạt động TMĐT có yếu tố nước ngoài là số lượng người bán nước ngoài trên các sàn TMĐT Việt Nam hiện đang gia tăng về số lượng. Với việc những sàn TMĐT lớn đều cho phép cá nhân và thương nhân nước ngoài mở tài khoản bán hàng và hỗ trợ khâu logistics, hiện nay người bán nước ngoài đã có thể dễ dàng bán hàng trực tiếp cho người tiêu dùng Việt Nam, và hàng hóa lưu thông theo kênh này không chịu sự kiểm soát về chất lượng cũng như khó quản lý về thuế. Thực tiễn trên đang đặt ra yêu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động phân phối trong TMĐT, đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong giao dịch trực tuyến.

Khía cạnh thứ ba của hoạt động TMĐT có yếu tố nước ngoài là hoạt động đầu tư vào các sàn giao dịch TMĐT có vai trò chi phối thị trường. Với tốc độ tăng trưởng hàng năm thuộc top 03 quốc gia đẫn đầu khu vực Đông Nam Á, thương mại điện tử Việt Nam đang là lĩnh vực thu hút mạnh các nhà đầu tư, đặc biệt là đầu tư nước ngoài. Hiện nay, cả 4 sàn giao dịch TMĐT lớn nhất (Shoppe, Lazada, Tiki và Sendo) đều có sự tham gia của các nhà đầu tư nước ngoài, trong đó nhà đầu tư Trung Quốc nắm tỷ trọng đáng kể tại 3 sàn.

Thực tiễn cho thấy, hoạt động đầu tư được thực hiện chủ yếu thông qua đầu tư gián tiếp thông qua công ty con tại một quốc gia thứ ba, hoặc thông qua các hình thức hợp tác kinh doanh khác ngoài việc góp cổ phần. Với những nguồn đầu tư gián tiếp, việc định danh, quản lý và giám sát doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực TMĐT gặp nhiều khó khăn. Trong thời gian gần đây, Bộ Công Thương nhận được ý kiến quan ngại từ một số cơ quan, tổ chức cho rằng với vai trò ngày càng lớn của TMĐT trong hệ thống phân phối nói riêng và hoạt động kinh tế-xã hội nói chung, việc nhà đầu tư nước ngoài chi phối lĩnh vực TMĐT có thể dẫn đến nhiều hệ lụy tiêu cực đối với hệ thống thương mại, thị trường sản xuất nội địa và vấn đề an ninh thông tin quốc gia, cụ thể:

- Thông qua nắm giữ các cơ sở dữ liệu liên quan đến hàng trăm nghìn người bán và hàng triệu người mua của các sàn giao dịch TMĐT, nhà đầu tư nước ngoài có thể khai thác một lượng lớn dữ liệu của người dân và kiểm soát được một kênh thông tin quan trọng có tác động đáng kể đến lĩnh vực sản xuất tiêu dùng trong tương lai.

- Nhà đầu tư nước ngoài, thông qua việc tham gia quản lý các sàn giao dịch TMĐT, có thể tác động đến chính sách chung của sàn trong việchỗ trợ kỹthuật và tạo thuận lợi cho người bán nước ngoài tham gia bán hàng trên sàn, từ đó tăng tỉ trọng hàng nhập khẩu trong các kênh phân phối trực tiếp đến người tiêu dùng;

- Bất bình đẳng về quản lý hoạt động thương mại hàng hóa, theo đó quy định hiện hành đang quản lý chặt việc mở rộng hệ thống phân phối của doanh nghiệp FDI, trong khi đó lĩnh vực TMĐT chưa có quy định cụ thể.

- Khi sàn giao dịch TMĐT được kiểm soát bởi các nhà đầu tư nước ngoài, về lâu dài, có thể kéo theo nhiều hệ lụy như quảng bá và bán tràn lan hàng nước ngoài, giảm tỷ lệ hàng nội địa và người bán hàng Việt, từ đó triệt tiêu hoạt động sản xuất trong nước.

Hiện nay, Nghị định 52 không có quy định về việc quản lý hoạt động đầu tư nước ngoài vào doanh nghiệp kinh doanh sàn giao dịch thương mại điện tử Việt Nam. Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, có nội dung quy định về các tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ TMĐT, phải có giấy phép kinh doanh do Sở Công Thương nơi tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đặt trụ sở chính thực hiện việc cấp. Tuy nhiên, chưa có văn bản nào quy định cụ thể về các biện pháp giám sát nhằm đảm bảo sự cạnh tranh bình đẳng giữa doanh nghiệp nội địa với doanh nghiệp nước ngoài trên các hệ thống TMĐT do tổ chức kinh tế có vốn nước ngoài nắm giữ, cũng như đảm bảo sự bình đẳng về quản lý giữa mô hình phân phối truyền thống và mô hình phân phối TMĐT.

**4. Nhu cầu đơn giản hóa thủ tục hành chính và giảm nhẹ gánh nặng tuân thủ cho các hình thái hoạt động TMĐT thô sơ**

Thực tiễn cho thấy, TMĐT đang trở thành xu hướng của doanh nghiệp và người mua sắm; tuy nhiên, hiện nay có nhiều đối tượng, đặc biệt là cá nhân, hộ kinh doanh cá thể, các doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp mới khởi nghiệp xây dựng website chỉ với mục đích đơn giản nhằm giới thiệu công ty, tổ chức, giới thiệu sản phẩm/dịch vụ, không có tương tác với người truy cập, không có đặt hàng trực tuyến trên website, hoạt động thương mại rất mờ nhạt.

Trong khi đó, khái niệm về website TMĐT bán hàng theo khoản 1 Điều 25 Nghị định số 52 hiện nay là tương đối rộng: *Website TMĐT bán hàng là website TMĐT do các thương nhân, tổ chức, cá nhân tự thiết lập để phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại, bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ của mình”.* Theo quy định tại Nghị định 52, cá nhân, thương nhân thiết lập website TMĐT bán hàng phải thực hiện thủ tục thông báo với Bộ Công Thương. Từ khi Nghị định 52 có hiệu lực, đến nay ghi nhận có hơn 29.000 website TMĐT bán hàng đã được xác nhận thông báo. Trong đó, khảo sát năm 2019 của Bộ Công Thương cho thấy, có đến 49% các website này ở mức độ rất cơ bản, không có tương tác, không có đặt hàng trực tuyến, không cập nhật nội dung thường xuyên và chỉ đơn thuần giới thiệu doanh nghiệp, sản phẩm/dịch vụ đang cung cấp. Việc tiếp tục duy trì yêu cầu thực hiện thủ tục thông báo đối với chủ sở hữu các website này là không cần thiết, mà có thể áp dụng hậu kiểm trong quá trình thanh tra, kiểm tra, hay áp dụng chế tài đối với các hành vi vi phạm pháp luật theo quy định tại Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các văn bản có liên quan khác.

Để khắc phục các khó khăn, vướng mắc nêu trên, đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về thương mại điện tử trong tình hình mới, việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 52/2013/NĐ-CP là cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM VÀ MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN TRONG VIỆC XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

**1. Mục đích**

Việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP hướng đến các mục đích sau đây:

- Nhằm hoàn thiện thể chế, pháp luật về TMĐT để đáp ứng yêu cầu phát triển, đặc biệt trong bối cảnh TMĐT Việt Nam tăng trưởng nhanh và mạnh mẽ thời gian qua, chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong hệ thống thương mại nội địa;

- Khắc phục những vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn thi hành Nghị định số 52/2013/NĐ-CP như đã phân tích ở trên, đảm bảo môi trường lành mạnh, cạnh tranh bình đẳng cho TMĐT, đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng trong TMĐT;

- Cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích doanh nghiệp triển khai ứng dụng TMĐT.

**2. Quan điểm**

Việc nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 52/2013/NĐ-CP được tiến hành trên cơ sở các quan điểm chỉ đạo chủ yếu sau đây:

- Một là, thể chế hóa các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trong đó thương mại điện tử được coi là một trong những lĩnh vực ưu tiên phát triển;

- Hai là, bảo đảm tính hợp Hiến, hợp pháp; tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan về hoạt động thương mại, đầu tư, quản lý dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

- Ba là, căn cứ vào kết quả tổng kết thực hiện Nghị định số 52/2013/NĐ-CP để kế thừa những kết quả đạt được, khắc phục những bất cập, hạn chế trong thực tiễn triển khai Nghị định số 52/2013/NĐ-CP;

- Bốn là, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của hoạt động thương mại điện tử tại Việt Nam, phù hợp với các cam kết quốc tế;

**3. Định hướng xây dựng Nghị định**

Để giải quyết những vấn đề nêu tại phần I, dự kiến Nghị định sẽ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 52 đối với một số nội dung sau:

1. Bổ sung quy định nhằm minh bạch hóa thông tin trên các website TMĐT, tăng cường trách nhiệm của chủ sở hữu các sàn giao dịch TMĐT trong quản lý hoạt động TMĐT trên sàn;

2. Quy định cụ thể về hoạt động TMĐT trên mạng xã hội và trách nhiệm tương ứng của đơn vị quản lý mạng xã hội;

3. Bổ sung nội dung về quản lý hoạt động TMĐT có yếu tố nước ngoài;

4. Thu hẹp đối tượng thực hiện thủ tục thông báo website TMĐT bán hàng;

5. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung khác:

- Hợp nhất quy định tại các Thông tư hướng dẫn Nghị định 52/2013/NĐ-CP về hoạt động TMĐT trên ứng dụng di động;

- Bổ sung trách nhiệm của chủ thương hiệu đối với hàng hóa, dịch vụ giao dịch trên các kênh TMĐT;

- Quy định về vai trò, trách nhiệm của các bộ, ngành có liên quan trong việc quản lý hoạt động TMĐT;

- Sửa đổi quy định về cách thức hiện diện của thương nhân, tổ chức nước ngoài hoạt động TMĐT trên lãnh thổ Việt Nam.

**III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG DỰ THẢO ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

1. **Về bố cục dự thảo Nghị định gồm 02 điều như sau:**

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử

Điều 2. Điều khoản thi hành

**2. Một số nội dung chính sách quy định tại dự thảo nghị định**

**Chính sách 1:** Chính sách về tăng cường trách nhiệm của chủ sở hữu các sàn giao dịch TMĐT trong quản lý hoạt động TMĐT trên sàn;

**Chính sách 2:** Chính sách quy định cụ thể về quản lý hoạt động TMĐT trên mạng xã hội;

**Chính sách 3:** Chính sách về quản lý hoạt động TMĐT có yếu tố nước ngoài

**Chính sách 4:** Thu hẹp đối tượng thông báo website/ứng dụng TMĐT bán hàng, tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích doanh nghiệp triển khai ứng dụng TMĐT.

*Báo cáo đánh giá tác động của các chính sách nói trên được trình bày kèm theo Tờ trình.*

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

Sau khi Nghị định được ban hành, Bộ Công Thương dự kiến nguồn lực đảm bảo cho việc thi hành như sau:

- Tiến hành phối hợp với sở Công Thương các địa phương, các đơn vị quản lý nhà nước có liên quan thực hiện phổ biến, tuyên truyền các nội dung được sửa đổi, bổ sung của Nghị định;

- Gửi thông tin tới các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp bao gồm các thương nhân, tổ chức, các nhân tham gia TMĐT thông qua hệ thống Cổng thông tin quản lý hoạt động TMĐT để biết, sẵn sàng cho biệc thực thi, áp dụng Nghị định;

- Bám sát việc triển khai thực tế của các quy định, giải đáp kịp thời các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong việc triển khai thực hiện các quy định của Nghị định;

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thi hành Nghị định.

**VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ ĐỊNH**

Căn cứ vào quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Bộ Công Thương dự kiến hoàn thiện và trình Chính phủ thông qua Nghị định quý IV năm 2020.

Hồ sơ xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP gồm có: *(1) Đề cương dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 52/2013/NĐ-CP; (2) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 52/2013/NĐ-CP; (3) Báo cáo tổng kết 06 năm thi hành Nghị định số 52/2013/NĐ-CP.*

Bộ Công Thương kính trình Chính phủ xem xét và quyết định Hồ sơ xây dựng Nghị định nói trên./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:**- Như trên;- Thủ tướng Chính phủ;- Phó Thủ tướng….;- Lưu: VT, TMĐT, PC. | **BỘ TRƯỞNG** **Trần Tuấn Anh** |